

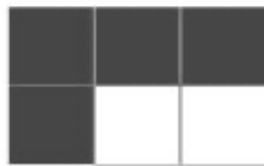
Đề kiểm tra giữa kì 2 Lớp 4 Môn Toán (theo thông tư 22) 2021

Bộ đề gồm 2 đề, mỗi đề có cấu trúc gồm 6 câu hỏi trắc nghiệm khách quan và 4 câu hỏi tự luận. Mời các em học sinh, phụ huynh và quý thầy cô tham khảo chi tiết dưới đây.

Đề thi Toán Lớp 4 giữa học kì 2 năm 2021 (Số 1)

I. Phần trắc nghiệm: (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng và thực hiện các yêu cầu sau)

Câu 1: Nối phân số chỉ số phần tô màu với hình ở trên:



$$\frac{2}{5}$$

$$\frac{1}{4}$$

$$\frac{4}{10}$$

$$\frac{4}{6}$$

Câu 2: Rút gọn phân số $\frac{21}{42}$ ta được phân số tối giản là:

- A. $\frac{1}{4}$
- B. $\frac{1}{3}$
- C. $\frac{1}{2}$
- D. $\frac{2}{3}$

Câu 3: Phân số lớn nhất trong các phân số $\frac{1}{2}$; $\frac{2}{5}$; $\frac{7}{10}$; $\frac{4}{5}$ là:

- A. $\frac{1}{2}$
- B. $\frac{2}{5}$
- C. $\frac{7}{10}$
- D. $\frac{4}{5}$

Câu 4: Trong các phân số $\frac{3}{2}$; $\frac{4}{3}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{7}{4}$ những phân số lớn hơn 1 là:

- A. $\frac{3}{2}$; $\frac{4}{3}$; $\frac{5}{6}$
- B. $\frac{4}{3}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{7}{4}$

C. $5/6$; $7/4$; $3/2$

D. $3/2$; $4/3$; $7/4$

Câu 5: Một hình bình hành có độ dài đáy 18cm; chiều cao 13cm. Diện tích hình bình hành đó là:

A. 234cm^2 .

B. 244cm^2 .

C. 234m^2 .

D. 254m^2 .

Câu 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (M2)

a) $4 \text{ tạ} = 4000\text{kg}$

b) $63000\text{kg} = 63 \text{ tấn}$

c) $4\text{m}^2 \ 7\text{dm}^2 = 407\text{dm}^2$

d) $230 \ 000\text{cm}^2 = 230\text{m}^2$

II. Phần tự luận:

Câu 7: Tính:

a) $4/11 + 6/11 =$

b) $7/4 - 5/8 =$

Câu 8: Tìm x: (Viết dưới dạng phân số tối giản)

a) $x : 1/2 = 4$

b) $X \times 3/5 = 15$

.....

.....

Câu 9: Giải bài toán sau: Lớp 4A có 35 học sinh tham gia kiểm tra Toán giữa kì II. Trong đó, có $2/7$ số học sinh đạt điểm 10; có $4/7$ số học sinh đạt điểm 9; còn lại đạt điểm 8. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh đạt điểm 8 ?

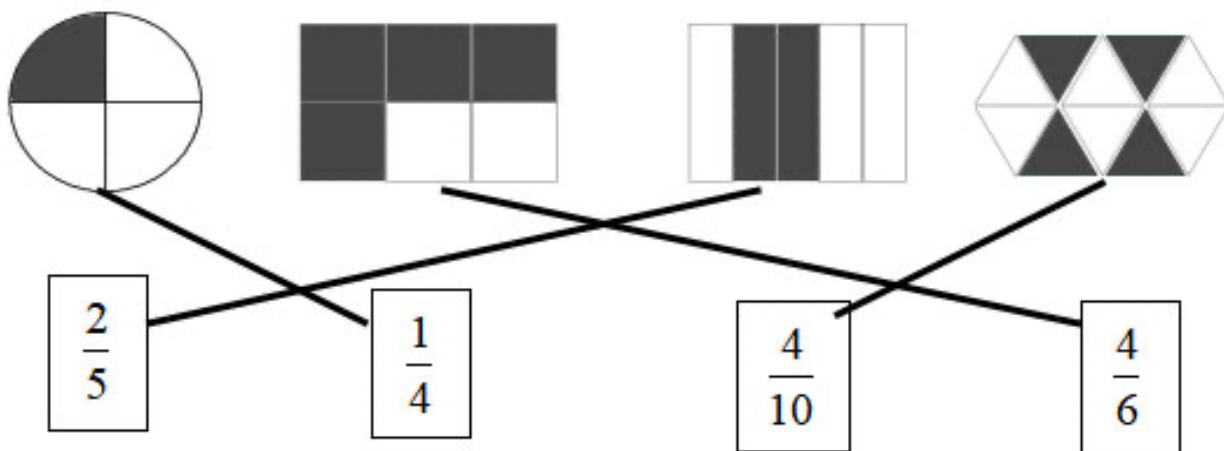
Câu 10: Quan sát phần rèm che của hai cửa sổ. Em hãy viết phép tính và tính tổng số phần đã kéo rèm của cả hai cửa sổ:



Đáp án Đề thi giữa kì 2 môn Toán Lớp 4 năm 2021 (Số 1)

I. Phần trắc nghiệm: (Mỗi câu đúng ghi 1 điểm, câu có nhiều ý chia theo các ý)

Câu 1.



Câu 2: C

Câu 3: D

Câu 4: D

Câu 5: A

Câu 6

a - S ; b - Đ ; c - Đ ; d - S

II. Phần tự luận:

Câu 7:

a) $4/11 + 6/11 = 10/11$

b) $7/4 - 5/8 = 14/8 - 5/8 = 9/8$

Câu 8

a) $x : 1/2 = 4$

$x = 4 \times 1/2$

$x = 2$

b) $X \times 3/5 = 15$

$x = 15 : 3/5$

$x = 25$

Câu 9

Bài giải

Số học sinh lớp 4A đạt điểm 10 là:

$35 \times 2/7 = 10$ (học sinh)

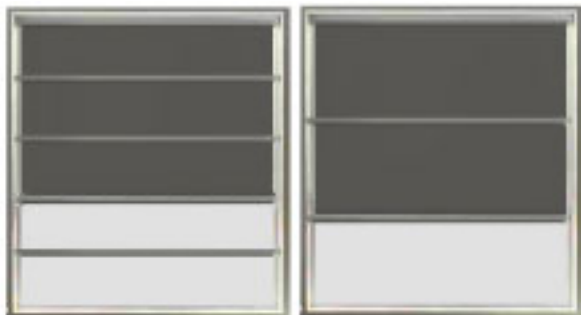
Số học sinh lớp 4A đạt điểm 15 là:

$35 \times 4/7 = 20$ (học sinh)

Số học sinh lớp 4A đạt điểm 8 là:

$35 - (10 + 20) = 5$ (học sinh)

Đáp số: 5 học sinh

Câu 10

$$2/5 + 2/3 = 6/15 + 10/15 = 16/15$$

ĐỀ SỐ 2:

I. Phần trắc nghiệm (2 điểm): Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Giá trị của chữ số 4 trong số 9 894 901 là:

- A. 4 000 000 B. 400 000 C. 40 000 D. 4000

Câu 2: Phân số $\frac{12}{18}$ rút gọn về phân số tối giản là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{4}{5}$

Câu 3: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm 5 tấn 2 tạ =kg là:

- A. 5020 B. 5200 C. 5002 D. 6200

Câu 4: Hình bình hành là hình:

- A. Có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.
 B. Có bốn góc vuông và có hai cặp cạnh đối diện bằng nhau.
 C. Có hai cặp cạnh đối diện bằng nhau.
 D. Có bốn cạnh bằng nhau.

Câu 5: Phân số bé nhất trong các phân số $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{7}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{2}{9}$ là:

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{2}{7}$ C. $\frac{2}{9}$ D. $\frac{1}{4}$

II. Phần tự luận (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Tính:

- a) $\frac{1}{3} + \frac{5}{4}$ b) $\frac{4}{12} - \frac{1}{15}$
 c) $\frac{2}{3} \times \frac{15}{8}$ d) $\frac{2}{3} : \frac{8}{21}$

Bài 2 (2 điểm): Tìm X, biết:

a) $X : 2 = \frac{2}{3} + \frac{3}{4}$

b) $X \times \frac{1}{5} = 1 - \frac{3}{25}$

Bài 3 (3 điểm): Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 100m, chiều rộng bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài.

a) Tính chu vi và diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật đó.

b) Trung bình cứ 100m² người ta thu hoạch được 120kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng, người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Bài 4 (1 điểm): Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$3 \times \frac{4}{15} + 2 \times \frac{4}{15} - 5 \times \frac{4}{15}$$

Đáp án đề thi giữa học kì 2 môn Toán lớp 4

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	B	B	A	C

II. Phần tự luận

Bài 1:

a) $\frac{1}{3} + \frac{5}{4} = \frac{19}{12}$

b) $\frac{4}{12} - \frac{1}{15} = \frac{2}{15}$

c) $\frac{2}{3} \times \frac{15}{8} = \frac{5}{4}$

d) $\frac{2}{3} : \frac{8}{21} = \frac{7}{4}$

Bài 2:

a) $X : 2 = \frac{2}{3} + \frac{3}{4}$

b) $X \times \frac{1}{5} = 1 - \frac{3}{25}$

$$X : 2 = \frac{17}{12}$$

$$X \times \frac{1}{5} = \frac{22}{25}$$

$$X = \frac{17}{12} \times 2$$

$$X = \frac{22}{25} : \frac{1}{5}$$

$$X = \frac{17}{6}$$

$$X = \frac{22}{5}$$

Bài 3:

Chiều rộng của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$100 : 5 \times 4 = 80 \text{ (m)}$$

a) Chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$(100 + 80) \times 2 = 360 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$80 \times 100 = 8000 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) 8000m^2 gấp 100m^2 số lần là:

$$8000 : 100 = 80 \text{ (lần)}$$

Trên cả thửa ruộng người ta thu hoạch được số tạ thóc là:

$$120 \times 80 = 9600 \text{ (kg)} = 96 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: a) 360m, 8000m^2

b) 96 tạ thóc

Bài 4:

$$3 \times \frac{4}{15} + 2 \times \frac{4}{15} - 5 \times \frac{4}{15} = \frac{4}{15} \times (3 + 2 - 5) = \frac{4}{15} \times 0 = 0$$